

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơ.

2. Bà Trần Thị Nhân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26-6-2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-01-2020 và bị tạm giam từ ngày 15-01-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.
2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.
3. Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
4. Anh Lê Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09-01-2020, Lê Văn C đang đi bộ ở đường Quốc lộ 38 mới thuộc thôn P, xã N, huyện K thì gặp Hoàng Quốc T. Khi gặp nhau, T nói với C “Có chỗ nào kiếm quả hàng chơi không, anh có một trăm”, C nói “Có thằng T ở T, anh góp một trăm với em”. T lấy trong túi quần ra số tiền 100.000 đồng đưa cho C, C cầm tiền cất vào túi quần. Sau đó C mượn điện thoại của một người đi đường gọi vào số thuê bao 098xxxxxx của Nguyễn Văn T và nói “Anh có hàng không để cho em cái hai trăm”, T nói “Mày đang ở đâu”, C nói “Em đang ở đường mới”, T nói “Chờ anh ba mươi phút, anh đang về”. C và T đứng ở ven đường chờ T. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90F7-1xxx đi đến chỗ C và T. Thấy T, C lấy ra 200.000 đồng đưa cho T và nói “Để cho em hai trăm”, T cầm tiền cất vào túi quần chưa kịp đưa ma túy cho C thì ngay lúc đó, T bị Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn T 02 túi nilon màu trắng có viền đỏ, trong đó một túi bên trong chứa các cục bột màu trắng, một túi bên trong chứa 05 gói bên ngoài đều được bọc bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong 05 gói đều chứa chất bột màu trắng và một số vật chứng khác, đưa T, C, T và mời người làm chứng về trụ sở UBND xã Nguyễn Úy để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn T 02 túi nilon màu trắng có viền đỏ, trong đó một túi bên trong chứa các cục bột màu trắng, một túi bên trong chứa 05 gói bên ngoài đều được bọc bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong 05 gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Văn T số tiền 1.450.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03. Thu trong túi quần bên phải phía trước của Lê

Văn C 01 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 20.000 đồng, mở thưởng ngày 09-01-2020, trên tờ vé có ghi số 8047 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04. Thu trong túi quần bên phải phía trước của Hoàng Quốc T 01 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 20.000 đồng, mở thưởng ngày 09-01-2020, trên tờ vé có ghi số 6815 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT05. Tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star, biển số 90F7-1xxx.

Tại bản kết luận giám định số 06/PC09-MT ngày 13-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,763 gam loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSKB ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động Masstel là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy; trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.250.000 đồng; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 tờ vé xổ số lô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T, ngày 09-01-2020 chị có đưa cho T số tiền 2.500.000 đồng và nhờ T đi mua nồi cơm điện cùng một số đồng dùng cho gia đình, chị không biết T sử dụng một phần tiền của chị đưa để đi mua ma túy. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chị số tiền 1.250.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị là con của bị cáo Nguyễn Văn T và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 90F7-1xxx. Ngày 09-01-2020 T mượn chiếc xe này của chị và nói là đi có việc, chị không biết T sử dụng xe của chị vào việc phạm tội.

Tại giai đoạn điều tra chi đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nên nay chi không có yêu cầu gì nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 09-01-2020, tại đường Quốc lộ 38 mới thuộc thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận của Lê Văn C 200.000 đồng để bán trái phép chất ma túy là Heroine cho C, nhưng T chưa kịp đưa ma túy cho C thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của T 1,763 gam Heroine, T khai là để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó góp phần làm gia tăng tội phạm về ma túy tại khu vực xã N và các vùng lân cận, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an tại địa phương; chỉ vì háms lợi nên bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng và bán trái phép cho người khác nhằm mục đích kiếm lời, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng một lần bị kết án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, T không biết họ, tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[8] Đối với Lê Văn C và Hoàng Quốc T đã có hành vi góp tiền mua trái phép ma túy của Nguyễn Văn T để cùng sử dụng. Tuy nhiên, do T đã nhận tiền nhưng chưa đưa ma túy cho C và T, đồng thời khi bị bắt không thu được chất ma túy trên người của C và T nên không đủ căn cứ để xử lí.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 200.000 đồng (trong tổ số 1.450.000 đồng đã thu giữ) là tiền bị cáo thu lời bất chính do bán trái phép ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động Masstel là phương tiện T sử dụng để liên lạc bán trái phép ma túy, do vậy cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.250.000 đồng (trong tổ số 1.450.000 đồng đã thu giữ) là tài sản cớ đáng của chị Nguyễn Thị B không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chị B. Đối với 02 tờ vé xổ số lô tô đã thu giữ của Lê Văn C và Hoàng Quốc T đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, cả hai vé số này đều không trúng thưởng, anh C và anh T cũng không có yêu cầu trả lại nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô biển số 90F7-1xxx là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H cho T mượn, chị H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09-01-2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: Số Heroine được niêm phong trong phong bì ghi số 06/PC09-MT, phần kính gửi đề: Mẫu vật hoàn trả QT01, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster màu xanh đen đã qua sử dụng, được gắn 01 thẻ sim Viettel.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.250.000 đồng.

(Các vật chứng đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-4-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; toàn bộ số tiền đều được xác định tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 10 lập ngày 23-3-2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đức Thọ

